

Bản án số: 26/2021/HNGĐ - ST

Ngày 26/5/2021

“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HOÁ, TỈNH TUYÊN QUANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Hạnh Quỳnh

Các hội thẩm nhân dân: Bà Ma Khánh Ly và ông Quốc Văn Tài

Thư ký Tòa án: Ông Dương Văn Tiến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hoá tham gia phiên tòa:
Ông Ma Công Liêu - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 424/2020/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2020, về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2021/QĐST – HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2021/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đinh Thu H, sinh năm 1990, địa chỉ: Thôn BX, xã HH, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1989, địa chỉ: Thôn TT, xã TM, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, (vắng mặt lần 02, đã được tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/12/2020, nội dung bản tự khai, biên bản ghi lời khai, nguyên đơn chị Đinh Thu H trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Đinh Thu H và anh Nguyễn Văn T qua tự nguyện, tự do tìm hiểu đã kết hôn năm 2017 đăng ký kết hôn tại UBND xã HH, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, chị H và anh T được cưới hỏi theo đúng phong tục tập quán, sau khi kết hôn vợ chồng cùng đi làm công nhân xa nhà, thuê trọ và sinh sống tại tỉnh Thái Bình. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc cho đến tháng 8 năm 2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chị H cho rằng do vợ chồng không cùng quan điểm sống nên thường xảy ra cãi vã, xô xát, ngoài ra anh T còn có hành vi đánh đập đối với chị H, giữa hai vợ chồng hay nghi ngờ và thiếu sự tin tưởng lẫn nhau, do vậy vợ chồng đã ly thân từ cuối tháng 9 năm 2020 cho đến nay.

Chị H xác định tình cảm đối với anh T không còn và mâu thuẫn đã trầm trọng, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Chị H và anh T có 01 con chung là Nguyễn Xuân M, sinh ngày 27/3/2018, hiện con đang ở cùng anh T, chị H có nguyện vọng là người được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu M và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án, mở phiên họp việc kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ, phiên họp hòa giải lần 01 và lần 02 cho đến tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Văn T đều vắng mặt không có lý do và không có quan điểm, ý kiến gửi đến Tòa án (mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng). Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đinh Thu H vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt, chị H giữ nguyên ý kiến, quan điểm như đã trình bày trong quá trình giải quyết tại Tòa án và không thay đổi, bổ sung gì.

Tòa án đã tiến hành xác minh đối với ông Nguyễn Xuân B (bố đẻ của anh T) và Công an xã TM, xác định anh Nguyễn Văn T có hộ khẩu thường trú tại thôn TT, xã TM, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, tuy nhiên thực tế hiện nay anh T đã đi làm ăn xa, không có mặt tại gia đình và địa phương, không biết cụ thể địa chỉ tạm trú cũng như khi nào anh T mới trở về gia đình, địa phương. Ông B xác nhận hiện nay anh T có gọi điện thoại liên lạc về cho gia đình và ông B nhất trí nhận văn bản tố tụng của Tòa án, cam kết thông báo cho anh Nguyễn Văn T biết về việc chị Đinh Thu H có đơn xin ly hôn (thông tin qua điện thoại di động cho anh T).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hoá phát biểu quan điểm tại phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với đương sự: Nguyên đơn thực hiện đúng quy định, bị đơn không thực hiện về quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự; Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; Điều 143, 144, 147 các Điều 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đinh Thu H, cho chị Đinh Thu H được ly hôn anh Nguyễn Văn T; về con chung: Giao cháu Nguyễn Xuân M, sinh ngày 27/3/2018 cho chị Đinh Thu H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn và có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không đề cập xem xét. Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định; anh T không phải chịu án phí. Các đương sự được

quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Về khắc phục kiến nghị vi phạm trong tố tụng: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Đinh Thu H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa giải quyết việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn đối với anh Nguyễn Văn T; Anh Nguyễn Văn T có hộ khẩu thường trú tại thôn TT, xã TM, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa.

Theo cung cấp của Công an xã TM, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang thì anh Nguyễn Văn T có hộ khẩu thường trú tại thôn TT, xã TM, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Anh T đi làm ăn xa nhưng không thông báo địa chỉ mới nên hiện tại không rõ anh T đang ở đâu, làm gì. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ đối với anh T đến Tòa án để làm việc nhưng anh T vắng mặt không có lý do, anh T đã được thông báo nhưng vẫn không về, đây được xem là trường hợp người bị kiện cố tình che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ nên Tòa án vẫn giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đinh Thu H vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Văn T vắng mặt không có lý do (đã được Tòa án triệu tập, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng), Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Đinh Thu H và anh Nguyễn Văn T là hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Huy Hạ, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Sau khi kết hôn chị H và anh T cùng đi làm công nhân xa nhà và chung sống tại tỉnh Thái Bình; trong quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng đến tháng 8 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không cùng quan điểm sống, xảy ra nhiều cãi vã, vợ chồng không có sự quan tâm, chia sẻ nên đã ly thân từ tháng 9 năm 2020 cho đến nay, chị H xác định tình cảm vợ chồng thực sự đã hết và mâu thuẫn đã trầm trọng, yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh Nguyễn Văn T.

Qua điều tra xác minh xác định thực tế mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T đã rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được; thể hiện tại các Biên bản xác minh ngày 08/4/2021 và 19/4/2021 (BL 41, 42, 43) thấy rằng chị H và anh T đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2020 cho đến nay và kể từ khi ly thân, giữa anh chị không còn quan tâm, yêu thương, chăm sóc nhau nữa, do vậy giữa anh chị không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ. Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia

đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đinh Thu H, cho chị H được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

[2.2] Về con chung: Quá trình sống chung giữa chị H và anh T có 01 con là Nguyễn Xuân M, sinh ngày 27/3/2018, hiện nay cháu M đang ở cùng anh T, chị H có nguyện vọng là người trực tiếp nuôi dưỡng con và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn. Anh T không có mặt tại gia đình và địa phương, đồng thời cũng không có văn bản gửi đến Tòa án thể hiện quan điểm ý kiến về quyền nuôi dưỡng con, do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cháu Nguyễn Xuân M cho chị Đinh Thu H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn và có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung: Không có; Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Không có; Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ các Điều 143, 144, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Chị Đinh Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định; anh Nguyễn Văn T không phải chịu án phí.

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự, các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 143, 144, 147; các Điều 227, 228, 235, 238, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về Hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Đinh Thu H, cho chị Đinh Thu H được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Xuân M, sinh ngày 27/3/2018 cho chị Đinh Thu H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn và có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Đinh Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000^d (*ba trăm nghìn đồng*). Chị H đã nộp 300.000^d (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa theo biên lai số 0004752 ngày 30/12/2020 nay được chuyển thành án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, (chị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn). Anh Nguyễn Văn T không phải nộp án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện
- Chi cục THA Dân sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã HH,
h. Phù Yên, t. Sơn La (nơi ĐKKH);
- UBND xã TM (biết);
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lâm Hạnh Quỳnh